

KHÁI NIỆM VÀ TIÊU CHÍ CƠ BẢN ĐÁNH GIÁ NGHÈO Ở VIỆT NAM DƯỚI GÓC NHÌN ĐA CHIỀU

✍️ ThS. TRƯƠNG THỊ NHƯ NGUYỆT*

Ngay nay, nghèo không chỉ là vấn đề riêng của từng địa phương, của từng quốc gia, đó còn là thử thách lớn của cả nhân loại, bởi vì nghèo không chỉ xuất hiện ở các nước chậm phát triển mà ở các nước phát triển vẫn còn tồn tại người nghèo. Các nhà nghiên cứu cũng nhận thấy rằng, sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế sẽ làm cho sự phân hóa giàu nghèo càng gay gắt.

Ở Việt Nam, qua nhiều thập niên, việc đo lường và đánh giá nghèo còn một số hạn chế. Chuẩn nghèo được xác định dựa trên mức chi tiêu đáp ứng những nhu cầu tối thiểu và được quy thành tiền. Đây chính là chuẩn nghèo đơn chiều do Chính phủ quy định. Thực tế cho thấy, sử dụng tiêu chí thu nhập để đo lường nghèo đói là không đầy đủ. Về bản chất, nghèo đồng nghĩa với việc bị khước từ các quyền cơ bản của con người, bị đẩy sang lề xã hội chứ không chỉ là thu nhập thấp. Có nhiều nhu cầu tối thiểu không thể đáp ứng bằng tiền. Nhiều trường hợp không nghèo về thu nhập nhưng lại khó tiếp cận được các dịch vụ cơ bản về y tế, giáo dục, thông tin. Do đó, nếu chỉ dùng thước đo duy nhất dựa trên thu nhập hay chi tiêu sẽ dẫn đến tình trạng bỏ sót đối tượng nghèo, dẫn đến sự thiếu công bằng, kém hiệu quả và bền vững trong thực thi các chính sách giảm nghèo.

Trong giới hạn bài báo này, tác giả đề cập tới khái niệm về nghèo và các tiêu chí cơ bản đánh giá nghèo ở Việt Nam dưới góc nhìn đa chiều.

1. Khái niệm về nghèo

Trên thế giới

Mặc dù người nghèo đã xuất hiện từ khá lâu trong xã hội loài người nhưng có thể thấy đến những năm 90 của thế kỷ XX, vấn đề nghèo mới thật sự được các tổ chức quốc tế nghiên cứu một cách đầy đủ. Và do nhìn nhận ở các góc độ khác nhau về vấn đề nghèo nên các nhà nghiên cứu cũng đưa ra những khái niệm về nghèo khác nhau.

Năm 1993, tại Hội nghị bàn về vấn đề giảm nghèo do Ủy ban kinh tế xã hội khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (ESCAP) tổ chức tại Băng Cốc (Thái Lan), các ý kiến đã nhất trí đưa ra khái niệm

như sau: *“Nghèo là tình trạng một bộ phận dân cư không có khả năng thỏa mãn những nhu cầu cơ bản của con người mà những nhu cầu ấy phụ thuộc vào trình độ phát triển kinh tế xã hội, phong tục tập quán của từng vùng và những phong tục ấy được xã hội thừa nhận”*^[2]. Theo khái niệm này thì tiêu chí và chuẩn mực đánh giá về đói nghèo còn để ngỏ về định lượng, hay nói cách khác tiêu chuẩn về đánh giá đói nghèo ở các quốc gia và các vùng lãnh thổ là khác nhau.

Đến năm 1995, Hội nghị thượng đỉnh thế giới về Phát triển xã hội tổ chức tại Copenhagen (Đan Mạch) đã đưa ra khái niệm: *“Người nghèo là tất cả những ai mà thu nhập thấp hơn dưới 1 đô la Mỹ (USD) mỗi ngày cho mỗi người, số tiền được coi như đủ mua những sản phẩm thiết yếu để tồn tại”*^[2]. Khác với khái niệm trên, ở khái niệm này đã có tính định lượng nhưng không tính đến sự thay đổi về thời gian của vấn đề nghèo và cũng chỉ mới đề cập nghèo đơn chiều (về thu nhập).

Theo triết lý của ông Amartya Sen - chuyên gia của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) lại cho rằng: *“Nghèo là sự thiếu cơ hội lựa chọn tham gia vào quá trình phát triển của cộng đồng”*^[2]. Quan niệm trên được lý giải rằng, xét cho cùng sự tồn tại của con người nói chung và người giàu, người nghèo nói riêng, cái khác nhau cơ bản để phân biệt họ chính là cơ hội lựa chọn của mỗi người trong cuộc sống, thông thường người giàu có cơ hội lựa chọn nhiều hơn người nghèo.

Sau nhiều năm thực hiện cuộc chiến chống đói nghèo, trong “Báo cáo về tình hình phát triển thế giới 2000-2001 - Tấn công nghèo đói”, Ngân hàng Thế giới đã thừa nhận quan điểm *“nghèo không chỉ là mức thu nhập và tiêu dùng thấp mà còn bao gồm mức độ hưởng thụ thấp về giáo dục, y tế, dinh dưỡng và các lĩnh vực khác của sự phát triển con người”*^[8]. Quan điểm này đã có cách nhìn toàn diện hơn về vấn đề nghèo, đó là nghèo đa chiều. Báo cáo còn mở rộng khái niệm nghèo đa chiều khi đề cập tới sự

* Trường Đại học Công đoàn

thiếu quyền lực và tiếng nói, cũng như tính chất dễ bị tổn thương và bị đe dọa của người nghèo.

Tháng 6/2008, tuyên bố của Liên hiệp quốc được lãnh đạo của tất cả các tổ chức trong Liên hiệp quốc (UN) thông qua đã nêu: *“Nghèo là thiếu năng lực tối thiểu để tham gia hiệu quả vào các hoạt động xã hội. Nghèo có nghĩa là không có đủ ăn, đủ mặc, không được đi học, không được đi khám, không có đất đai trồng trọt hoặc không có nghề nghiệp để nuôi sống bản thân, không được tiếp cận tín dụng. Nghèo cũng có nghĩa sự không an toàn, không có quyền và bị loại trừ của các cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng. Nghèo có nghĩa dễ bị bạo hành, phải sống ngoài lề xã hội hoặc trong các điều kiện rủi ro, không được tiếp cận nước sạch và công trình vệ sinh an toàn”*^[2].

Theo Amartya Kumar Sen, nhà Kinh tế học Ấn Độ (đoạt giải Nobel Kinh tế): *để tồn tại, con người cần có những nhu cầu vật chất và tinh thần tối thiểu; dưới mức tối thiểu này, con người sẽ bị coi là đang sống trong nghèo nàn*.^[2]

Từ năm 2007, Alkire và Foster đã bắt đầu nghiên cứu về một cách thức đo lường mới về nghèo, đơn giản nhưng vẫn đáp ứng tính đa chiều của nghèo. Cách thức đo lường này đã được UNDP sử dụng để tính toán chỉ số nghèo đa chiều (MPI) lần đầu tiên được giới thiệu trong báo cáo phát triển con người năm 2010 và được đề xuất áp dụng thống nhất trên thế giới sau năm 2015 để theo dõi, đánh giá nghèo. Chỉ số tổng hợp này được tính toán dựa trên 3 chiều nghèo Y tế, Giáo dục và Điều kiện sống với 10 chỉ số về phúc lợi. Chuẩn nghèo được xác định bằng 1/3 tổng số thiếu hụt.

Mặc dù các khái niệm được đưa ra có một số điểm khác biệt nhưng có thể thấy các quốc gia, các nhà chính trị và các học giả đều thống nhất rằng *nghèo là một hiện tượng đa chiều, tình trạng nghèo cần được nhìn nhận là sự thiếu hụt/không được thỏa mãn các nhu cầu cơ bản của con người*.

Như vậy, nghèo đa chiều có thể được hiểu là tình trạng con người không được đáp ứng một hoặc một số nhu cầu cơ bản trong cuộc sống.

Ở Việt Nam

Dựa trên những khái niệm do các tổ chức quốc tế đưa ra và căn cứ vào tình hình thực tế của đất nước, các ý kiến hầu hết của các chuyên gia, các nhà nghiên cứu về vấn đề nghèo, chúng ta thừa nhận định nghĩa về nghèo do Ủy ban kinh tế xã hội khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (ESCAP) đưa ra tại Hội nghị bàn về giảm nghèo đói (Băng Cốc - Thái Lan tháng 9/1993), đó là: *“Nghèo đói là tình trạng một bộ phận dân cư không có khả năng thỏa mãn*

những nhu cầu cơ bản của con người mà những nhu cầu ấy phụ thuộc vào trình độ phát triển kinh tế xã hội, phong tục tập quán của từng vùng và những phong tục ấy được xã hội thừa nhận”^[2].

Có thể thấy rằng, bản thân khái niệm nêu trên đã đề cập đến nghèo đa chiều. Tuy nhiên, trên thực tế tiêu chí đánh giá nghèo ở Việt Nam vẫn cũng chỉ dựa vào thu nhập (đơn chiều), còn các tiêu chí về các nhu cầu khác (giáo dục, y tế...) thì vẫn chưa định lượng rõ ràng.

Khái niệm nghèo đa chiều được đề cập ở Việt Nam từ năm 2013 nhằm hướng tới việc dựng lên một bức tranh đầy đủ và toàn diện hơn về thực trạng nghèo ở nước ta. Quan điểm về tiếp cận nghèo đa chiều được thể hiện cụ thể thông qua những văn bản, chính sách của Nhà nước nhằm thực hiện mục tiêu giảm nghèo hiệu quả, bền vững hơn. Quốc hội khóa 13, kỳ họp thứ 7 đã thông qua Nghị quyết số 76/2014/QH13 về việc đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020, trong đó nêu rõ: *xây dựng chuẩn nghèo mới theo phương pháp tiếp cận đa chiều nhằm bảo đảm mức sống tối thiểu và đáp ứng các dịch vụ xã hội cơ bản*^[4]. Quyết định số 2324/QĐ-TTg ngày 19/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết số 76/2014/QH13 của Quốc hội đã xác định rõ nhiệm vụ xây dựng, nghiên cứu xây dựng đề án tổng thể về đổi mới phương pháp tiếp cận nghèo ở Việt Nam từ đơn chiều sang đa chiều, trình Chính phủ xem xét vào cuối năm 2015.

Ngày 15/9/2015 Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định số 1614/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tổng thể “Chuyển đổi phương pháp tiếp cận đo lường nghèo từ đơn chiều sang đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.” Chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020 của Việt Nam được xây dựng theo hướng: sử dụng kết hợp cả chuẩn nghèo về thu nhập và mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Theo đó, tiêu chí đo lường nghèo được xây dựng dựa trên cơ sở: 1. Các tiêu chí về thu nhập. 2. Mức độ thiếu hụt trong tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, bao gồm: tiếp cận về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, tiếp cận thông tin^[2].

Ngày 19/11/2015 Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định số 59/2015/QĐ-TTg về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.

Những quy định chính sách nói trên tạo cơ sở pháp lý cho việc chuyển đổi phương pháp tiếp cận đo lường nghèo từ đơn chiều sang đa chiều áp dụng cho chương trình giảm nghèo của nước ta trong giai đoạn 2016-2020.

2. Các tiêu chí đánh giá nghèo ở Việt Nam Chuẩn nghèo theo thu nhập

Thu nhập bình quân đầu người (TNBQĐN) là mức trả công lao động mà người lao động nhận được trong thời gian nhất định (tính trên tháng hoặc năm) và được tính bằng Việt Nam đồng. TNBQĐN phản ánh quy mô, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và mức sống của người dân trong một quốc gia, vì vậy đây là một trong những chỉ tiêu quan trọng để đánh giá nghèo. Thước đo nghèo theo thu nhập và tiêu dùng xác định được ngưỡng nghèo, là ranh giới mà dưới đó các cá nhân và hộ gia đình bị coi là nghèo.

Ở Việt Nam, chuẩn nghèo do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đưa ra được Chính phủ thông qua và ban hành và được gọi là chuẩn nghèo chính thức của Việt Nam. Căn cứ vào chuẩn nghèo chính thức, Chính phủ và các địa phương hoạch định chính sách phát triển kinh tế phù hợp với nguồn lực và ngân sách. Các hộ nghèo được công nhận theo chuẩn nghèo của chính phủ sẽ nhận được nhiều hỗ trợ dành cho người nghèo.

Chuẩn nghèo về thu nhập do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đưa ra dựa trên thu nhập của người dân. Từ năm 2006 đến 2015, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội đã 3 lần điều chỉnh chuẩn nghèo và tháng 11 năm 2015 Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định ban hành chuẩn nghèo mới tiếp cận với nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.

**Bảng 1: Chuẩn nghèo chính thức của Việt Nam
thời kì 2006-2020.**

(Đơn vị: Việt Nam đồng/người/tháng)

Giai đoạn Khu vực	2006- 2010 ^[5]	2011- 2015 ^[6]	2016- 2020 ^[7]
Nông thôn	200.000	400.000	700.000
Thành thị	260.000	500.000	900.000

Như vậy, chuẩn nghèo là thước đo (hay tiêu chí) nhằm xác định ai là người nghèo (hoặc không nghèo) để thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của nhà nước; nhằm bảo đảm công bằng trong thực hiện các chính sách giảm nghèo. Sự điều chỉnh chuẩn nghèo được căn cứ vào mức sống thực tế các địa phương, trình độ phát triển KT - XH đất nước.

Tiêu chí mức độ thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản

Các dịch vụ xã hội cơ bản được đề cập trong quyết định mới nhất của Thủ tướng Chính phủ về chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều tháng 11/2015 bao

gồm 5 dịch vụ: y tế; giáo dục; nhà ở; nước sạch và vệ sinh; thông tin.

Để đo lường mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản sẽ dựa vào 10 chỉ số sau: (1) Tiếp cận các dịch vụ y tế; (2) Bảo hiểm y tế; (3) Trình độ giáo dục của người lớn; (4) Tình trạng đi học của trẻ em; (5) Chất lượng nhà ở; (6) Diện tích nhà ở bình quân đầu người; (7) Nguồn nước sinh hoạt; (8) Hồ xí/nhà tiêu hợp vệ sinh; (9) Sử dụng dịch vụ viễn thông; (10) Tài sản phục vụ tiếp cận thông tin.

Ngưỡng thiếu hụt của từng tiêu chí có thể xác định ở mức độ tối thiểu hoặc mục tiêu cần hướng tới, và phải được quy định trong các văn bản Luật, văn bản quy phạm pháp luật; tùy theo điều kiện kinh tế - xã hội, ngưỡng thiếu hụt có thể thay đổi hoặc điều chỉnh cho phù hợp.

**Bảng 2: Các tiêu chí đánh giá mức độ thiếu hụt
tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản^[2]**

Chiều nghèo	Tiêu chí để đo lường	Ngưỡng thiếu hụt
1) Giáo dục	1.1. Trình độ giáo dục của người lớn	Hộ gia đình có ít nhất 1 thành viên trong độ tuổi lao động chưa tốt nghiệp Trung học cơ sở và hiện không đi học
	1.2. Tình trạng đi học của trẻ em	Hộ gia đình có ít nhất 1 trẻ em trong độ tuổi đi học (5 - dưới 16 tuổi) hiện không đi học
2) Y tế	2.1. Tiếp cận các dịch vụ y tế	Hộ gia đình có người bị ốm đau nhưng không đi khám chữa bệnh (ốm đau được xác định là bị bệnh/chấn thương nặng đến mức phải nằm một chỗ và phải có người chăm sóc tại giường hoặc nghỉ việc/học không tham gia được các hoạt động bình thường)
	2.2. Bảo hiểm y tế	Hộ gia đình có ít nhất 1 thành viên từ 6 tuổi trở lên hiện tại không có bảo hiểm y tế
3) Nhà ở	3.1. Chất lượng nhà ở	Hộ gia đình đang ở trong nhà thiếu kiên cố hoặc nhà đơn sơ (Nhà ở chia thành 4 cấp độ: nhà kiên cố, bán kiên cố, nhà thiếu kiên cố, nhà đơn sơ)
	3.2. Diện tích nhà ở bình quân đầu người	Diện tích nhà ở bình quân đầu người của hộ gia đình nhỏ hơn 8m ²
4) Điều kiện sống	4.1 Nguồn nước sinh hoạt	Hộ gia đình không được tiếp cận nguồn nước hợp vệ sinh
	4.2. Hồ xí/nhà tiêu	Hộ gia đình không sử dụng hồ xí/nhà tiêu hợp vệ sinh
5) Tiếp cận thông tin	5.1 Sử dụng dịch vụ viễn thông	Hộ gia đình không có thành viên nào sử dụng thuê bao điện thoại và internet
	5.2 Tài sản phục vụ tiếp cận thông tin	Hộ gia đình không có tài sản nào trong số các tài sản: Tivi, radio, máy tính; và không nghe được hệ thống loa đài truyền thanh xã/thôn

Căn cứ vào chuẩn thu nhập và mức độ thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản Quyết định 59/2015/

TTg của Thủ tướng Chính phủ^[7] đã nêu rõ các tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình cụ thể như sau:

- Hộ nghèo

+ Khu vực nông thôn: là hộ đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

(+) Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 700.000 đồng trở xuống;

(+) Có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

+ Khu vực thành thị: là hộ đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

(+) Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ đủ 900.000 đồng trở xuống;

(+) Có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 900.000 đồng đến 1.300.000 đồng và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Hộ cận nghèo

(+) Khu vực nông thôn: là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

(+) Khu vực thành thị: là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 900.000 đồng đến 1.300.000 đồng và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Hộ có mức sống trung bình

+ Khu vực nông thôn: là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng.

+ Khu vực thành thị: là hộ có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.300.000 đồng đến 1.950.000 đồng.

Sự thay đổi về chuẩn nghèo và tiêu chí đánh giá của Chính phủ và Bộ LĐTB&XH từ năm 2001 đến nay đã phản ánh phần nào kết quả đạt được trong chiến lược giảm nghèo ở nước ta. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Thống kê và Ngân hàng Thế giới, nước ta đã đạt được những con số ấn tượng về việc giảm nghèo, bình quân giai đoạn 1993-2008 tỉ lệ hộ nghèo ở nước ta đã giảm trung bình 2,9%/năm^[9]. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đã đạt được thì chiến lược giảm nghèo ở nước ta còn là quá trình lâu dài và nhiều thách thức như trong Báo cáo đánh giá nghèo Việt Nam 2012 của Ngân hàng Thế giới (World Bank) *“Khởi đầu tốt nhưng chưa phải đã hoàn thành: Thành tựu của Việt Nam trong giảm nghèo và thách thức mới”*^[9]. Chiến lược lâu dài đó cần có những giải pháp phù hợp tập

trung vào chính đối tượng người nghèo và nguyên nhân gây nghèo.

Có thể đưa ra ba giải pháp chính sau:

Một là: Đầu tư cho giáo dục đào tạo, dạy nghề, nâng cao trình độ dân trí ở các vùng, các huyện, các xã có hộ nghèo. Giải pháp này sẽ giúp cho người nghèo thay đổi về tư duy, nhận thức và chủ động trong hoạt động sản xuất (SX). Đây là giải pháp mang tính bền vững bởi nó tác động trực tiếp đến nguyên nhân gây nghèo.

Hai là: Tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông nông thôn nhằm kích thích sự phát triển của nền SX hàng hóa ở khu vực nông thôn. Điều này sẽ xóa bỏ dần tình trạng SX nhỏ lẻ, tự cung, tự cấp, sự ép giá của các thương lái đối với sản phẩm của người nông dân.

Ba là: Có chính sách hỗ trợ cho người nghèo vay vốn và đưa tiến bộ KHCN vào SX. Muốn mở rộng quy mô SX, người nông dân cần phải có vốn, để có vốn SX cần có chính sách hỗ trợ vay vốn với lãi suất hợp lý. Khi đã có vốn và kết hợp với việc áp dụng KHCN vào SX thì hiệu quả SX sẽ nâng lên, ước mơ thoát nghèo của người nông dân sớm trở thành hiện thực.

Các giải pháp giảm nghèo tập trung vào chính người nghèo và nguyên nhân gây nghèo sẽ làm cho công tác giảm nghèo thực sự mang tính bền vững.

Nghèo đa chiều là cách tiếp cận mới nhằm hạn chế việc bỏ sót những đối tượng tuy không nghèo về thu nhập nhưng lại nghèo về các chiều cạnh khác. Thay vì xem xét nghèo thu nhập, những ai không được khám chữa bệnh, không được đến trường, không được tiếp cận thông tin cũng được xác định là nghèo. Tuy nhiên, trong quá trình chuyển đổi việc đánh giá nghèo đơn chiều sang đa chiều sẽ gặp nhiều khó khăn, đó là: việc thay đổi nhận thức, thậm chí phải xem lại những thành tựu đã có về giảm nghèo (đơn chiều) ở các cấp, vùng miền, địa phương; sự chuẩn bị về năng lực, nguồn lực và thời gian; các địa phương cần tổ chức điều tra, xác định nghèo theo các tiêu chí mới thay cho cách làm bình xét hộ nghèo như hiện nay,... làm cho quá trình đánh giá hộ nghèo sẽ phức tạp hơn. Để giải quyết những khó khăn nêu trên cần có sự phối hợp giữa các cơ quan: Bộ Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Ủy ban Dân tộc theo chức năng, nhiệm vụ của mình cần chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và chính quyền địa phương các cấp. □

(Xem tiếp trang 38)

lượng thực không đủ ăn, lưu thông ách tắc, giá cả tăng vọt, hàng hóa khan hiếm, lạm phát tăng, tiến đến chỗ kinh tế ổn định và ngày càng phát triển. Mỗi năm Việt Nam xuất khẩu 7 triệu tấn lương thực, đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện cả về vật chất lẫn tinh thần. Tình hình chính trị trong nước luôn ổn định, tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển của đất nước và thu hút đầu tư nước ngoài. Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn của nhiều đối tác trên thế giới, trở thành điểm đến của thiên niên kỷ mới. Quan hệ giữa Việt Nam với các quốc gia trên thế giới không ngừng được mở rộng. Uy thế, địa vị của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng lên rõ rệt.

Trong quá trình đó, nhiều tấm gương tiêu biểu trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội xuất hiện. Anh nông dân Nguyễn Văn Tâm học hết lớp 4, huyện Cát Tiên, Tỉnh Lâm Đồng, sau 10 năm nghiên cứu đã phát minh ra máy gặt lúa, mang lại bước đi đột phá trong nông nghiệp. Anh Nguyễn Văn Sành xã Nam Trung, huyện Nam Sách tỉnh Hải Dương, với 3 tháng học làm thợ rèn phát minh ra máy thái hành, với 1 giờ bằng 40 lao động thủ công, mang lại nguồn lợi lớn cho nghề thái hành xuất khẩu ở đây.⁷ Chỉ mới học hết lớp 9 và chưa bao giờ biết về cơ khí nhưng anh Nguyễn Viết Hải, 34 tuổi, thôn Phú Thành, xã Phú Riềng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước sáng tạo thành công máy thái hành, tỏi, ớt.⁸ Chàng trai Phạm Hoàng Hiệp bảo vệ thành công luận án tiến sĩ tại Thụy Điển khi mới 26 tuổi (năm 2008) và là phó giáo sư trẻ nhất Việt Nam (được phong năm 2011) khi mới 29 tuổi. Nhà nghiên cứu Vũ Trọng Thư thành lập phòng nghiên cứu không gian F Space chế tạo vệ tinh nhỏ F-1 Cubesat được Liên đoàn vũ trụ quốc tế IEA trao học bổng, thực hiện thành công liên lạc radio qua phản xạ bề mặt Mặt trăng giữa Hà Nội và các trạm radio tại Mỹ và Nga. Anh được trường Đại học Tokyo Nhật Bản mời tham gia dự án UNIFORM chế tạo chum vệ tinh nhỏ 50kg có nhiệm vụ phát hiện và cảnh báo cháy rừng sớm v.v...

Nhìn lại lịch sử cho thấy rằng, mặc dù được biểu hiện qua nhiều hình thức khác nhau, trong từng hoàn cảnh, gắn với điều kiện của mỗi người nhưng đều toát lên một điểm tương đồng, đó là người Việt Nam giàu lòng yêu nước thương người, sẵn sàng xả thân vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Tinh thần ấy đã trở thành động lực mạnh mẽ giúp dân tộc Việt Nam dựng nước, giữ nước và đạt

được nhiều thành tựu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Quá trình đó, đã để lại nhiều tấm gương tiêu biểu, là đỉnh cao của tinh thần yêu nước, sống mãi với thời gian, để các thế hệ người Việt Nam biết ơn, học tập và noi theo. Do vậy, bồi dưỡng, nâng cao và phát huy tinh thần yêu nước trong mỗi con người và cả dân tộc là việc làm thường xuyên, liên tục, là trách nhiệm của toàn xã hội, cả hệ thống chính trị, mà trước hết thuộc về từng cá nhân. Mỗi chúng ta cần thể hiện tinh thần yêu nước bằng lòng tự hào tự tôn dân tộc, học tập tấm gương của các thế hệ trước, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao là góp phần thiết thực vì một nước Việt Nam trường tồn và thịnh vượng. □

⁷ Báo Điện tử Khoa học.com.vn ngày 26/10/2005

⁸ Báo Điện tử Khoa học.com.vn ngày 5/5/2011

KHÁI NIỆM VÀ TIÊU CHÍ...

(Tiếp theo trang 46)

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Nguyên Anh (Viện trưởng viện Khoa học xã hội), 2015. "Nghèo đa chiều ở Việt Nam: Một số vấn đề chính sách và thực tiễn".
2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, 2015. Đề án chuyển đổi phương pháp tiếp cận đo lường nghèo từ đơn chiều sang đa chiều, áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.
3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, 2000. Quyết định số 1143/2000/QĐ-LĐTBXH ngày 1/11/2000 về việc điều chỉnh chuẩn hộ nghèo giai đoạn 2001-2005.
4. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, 2014. Nghị quyết số 76/2014/QH13 về việc đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020.
5. Thủ tướng Chính phủ, 2005. Quyết định số 170/2005/QĐ-TTg ngày 8/7/2005 về việc ban hành chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2006 - 2010.
6. Thủ tướng Chính phủ, 2011. Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/1/2011 về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011 - 2015.
7. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.
8. Nguyễn Minh Tuệ (chủ nhiệm đề tài), 2002. "Vấn đề đói nghèo: Thực trạng và giải pháp (lấy ví dụ ở Lạng Sơn)", Đề tài cấp Bộ, mã số B2000-75-33.
9. World Bank (Ngân hàng Thế giới), 2012. Báo cáo đánh giá nghèo Việt Nam 2012 "Khởi đầu tốt nhưng chưa phải đã hoàn thành: Thành tựu của Việt Nam trong giảm nghèo và thách thức mới".